

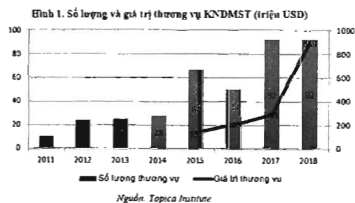
Cơ chế ưu đãi tài chính, thuế cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam: tiền đề cho những bứt phá

Kim Minh Tuấn

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt

Chính phủ Việt Nam cũng như đội ngũ doanh nhân, trí thức, sinh viên,... đã nhận thức và có những chương trình hành động cụ thể nhằm đưa Việt Nam trở thành một quốc gia khởi nghiệp trong tương lai. Nhà nước đóng vai trò tạo dựng môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp KNDMST được hình thành và phát triển, xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái KNDMST để hoạt động này trở thành một làn sóng mạnh mẽ và bền vững. Trong thời gian qua, Chính phủ, Bộ, Ngành đã ban hành nhiều văn bản xây dựng các cơ chế ưu đãi tài chính, thuế hỗ trợ, thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNDMST) ở Việt Nam. Những hỗ trợ này bước đầu tạo ra những bứt phá cho hoạt động KNDMST ở nước ta thời gian qua, đánh giá trên các khía cạnh: vốn đầu tư, nội dung đầu tư, xu hướng phân bổ vốn đầu tư, sự tham gia của các nhà đầu tư.

1. Vốn đầu tư vào Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo



Hình 1 cho thấy số lượng và giá trị thương vụ KNDMST tại Việt Nam từ năm 2011 đến năm 2018. Số lượng thương vụ đầu tư vào KNDMST tại Việt Nam giai đoạn 2011-2014 không có sự biến động nhiều, dao động ở mức 20 thương vụ/năm. Năm 2015 đánh dấu sự chuyển mình của hoạt động KNDMST khi số lượng thương vụ đầu tư đạt 67 thương vụ, gấp hơn hai lần so với năm 2014, đạt tổng giá trị vốn đầu tư là 135 triệu đô. Năm 2016, số lượng thương vụ gọi vốn đầu tư giảm còn 50 thương vụ song giá trị đã tăng lên đến 205 triệu USD. Xu hướng gia tăng tiếp tục được duy trì về mặt số lượng và giá trị ở hai năm 2017 và 2018. Đặc biệt là năm 2018 khi số lượng thương vụ gọi vốn không đổi so với năm 2017, ở mức 92 thương vụ song giá trị gọi vốn lên đến 889 triệu đô, gấp gần 4 lần con số 291 triệu đô năm 2017. Như vậy, giá trị đầu tư một thương vụ trung bình giai đoạn 2015-2018 lần lượt là 2.015; 4.1; 3.16; và 9.66. Có thể thấy, giá trị trung bình một thương vụ năm 2018 đã vượt xấp xỉ 10 triệu USD.

Như vậy, chỉ cần quan sát biến động về vốn đầu tư vào KNDMST tại Việt Nam tám năm gần đây cho thấy tác động tích cực của cơ chế ưu đãi đổi mới KNDMST nói chung, cơ chế ưu đãi thuế, tài chính nói riêng. Sự phân định rõ rệt giữa hai giai đoạn 2011-2014 và 2015-2018 cho thấy những văn bản hỗ trợ KNDMST đã phần nào thể hiện tác động tích cực đến KNDMST, chủ trương của Chính phủ là đúng đắn, phù hợp với xu thế và những đòi hỏi của nền kinh tế thế giới, khu vực, và trong chính nền kinh tế Việt Nam.

Đến năm 2018, mặc dù có sự tăng trưởng tương đối mạnh mẽ, nhưng nguồn vốn đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam vẫn tương đối khiêm tốn so với khu vực và trên thế giới. Theo Tech in Asia3, năm 2017, khu vực Đông Nam Á đã thu hút 7,86 tỷ USD đầu tư vào khởi nghiệp, như vậy số vốn đầu tư Việt Nam thu hút được chiếm tỷ phần rất nhỏ, chưa đến 5%. Theo tạp chí uy tín về khởi nghiệp CBInsights, từ năm 2012 tới nay, Việt Nam, đứng thứ tư về lượng vốn ĐTMH thu hút được, sau Singapore, Indonesia và Malaysia.

2. Nội dung đầu tư Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Số lượng doanh nghiệp KNDMST nhận được đầu tư năm 2012 là 24 doanh nghiệp, trong đó có 8 doanh nghiệp nhận vốn hạt giống (seeding capital), 8 doanh nghiệp nhận vốn vòng A. Năm 2013, có 19 doanh nghiệp nhận vốn đầu tư trong đó có 4 doanh nghiệp nhận vốn vòng A, còn lại là sự đan xen của các hình thức khác. Năm 2014, có 28 doanh nghiệp nhận vốn đầu tư với 4 doanh nghiệp nhận vốn vòng A. Năm 2014, hoạt động khởi nghiệp tập trung tại hai thành

phố lớn là Hà Nội và TP HCM. Các doanh nghiệp KNDMST nhận được vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc thông qua hoạt động M&A. Những doanh nghiệp KNDMST tiêu biểu gồm có: VNG (1 tỷ đô la), trị giá từ 75 triệu đô la đến 150 triệu đô la, VC Corporation; Vatgia; Trị giá từ 10 triệu đô đến 30 triệu đô, APPOTA; MWORk; Vietnamworks; Tiki.vn; TOPI-CA; HOTDEAL.

Sang đến năm 2015, số lượng thương vụ đầu tư lên đến 67, trong khi số liệu này của năm 2014 là 28 thương vụ. Trong số 67 thương vụ có 4 thương vụ nhận vốn vòng C, 5 thương vụ nhận vốn từ hoạt động mua lại.

Năm 2016, số lượng thương vụ nhận vốn giảm còn 50 song giá trị tăng thêm 205 triệu đô. Tổng giá trị giao dịch đạt 137 triệu đô; có 7 thương vụ trên 10 triệu đô. Giá trị thương vụ qua mua lại lên đến 110 triệu đô. Vốn hạt giống và vòng A chiếm 70% số lượng thương vụ. Số lượng thương vụ nhỏ dưới 5 triệu đô tiếp tục chiếm tỷ lệ chủ yếu trong tổng số thương vụ.

Năm 2017, số lượng và quy mô thương vụ tăng lên 92 thương vụ với tổng giá trị 291 triệu USD. Giá trị thoái vốn các năm từ 2015 đến 2017 lần lượt là 51 triệu đô, 110 triệu đô, 128 triệu đô với 8 thương vụ. Sea Group (Garena) 3/6 thương vụ ở mức trên 10 triệu đô. Những nhà đầu tư thoát khỏi thị trường gồm Cyber Agent Ventures thoái vốn thành công tại Foody, CleverAds, Tiki, Vexere. Kyber Network huy động 52 triệu đô; một vài ICOs khác và những nhà đầu tư tiền kỹ thuật số chuẩn bị tung ra thị trường.

Thương vụ lớn nhất là thương vụ Sea Group mua lại Foody với 64 triệu đô; tiếp đến là gói vốn vòng C của Tiki từ hai nhà đầu tư là JD.COM và STIC Investment với trị giá 54 triệu đô. Hai thương vụ này chiếm đến 118 triệu đô, gần 50% tổng giá trị vốn đầu tư của năm 2017. Quy mô thương vụ của năm 2017 đã được nâng lên. Số lượng thương vụ trên 10 triệu đô chiếm tỷ trọng chủ yếu.

Năm 2018, số lượng thương vụ vẫn là 92 thương vụ như năm 2017 song tổng giá trị tăng lên là 889 triệu đô với 10 thương vụ trên 40 triệu đô. 10 giao dịch lớn nhất chiếm đến 734 triệu đô, chiếm 83% tổng giá trị.

Bảng 1: Một số thương vụ gọi vốn lớn qua các năm

Nhận đầu tư	Nhà đầu tư	Vòng gọi vốn	Quy mô	Năm
Foody	Tiger Global Management	Vòng C	Không có số liệu	2015
Mobius's Care	Unitus Inpart	Vòng C	20 triệu đô	2015
Cốc Cốc	Hubert Burda	Vòng C	14 triệu đô	2015
Khách Vietnam	Không có thông tin	Không có thông tin	15 triệu đô	2015
Foody	Sea Group	Mua lại	64 triệu đô	2017
2 thương vụ không được tiết lộ	Sea Group	Mua lại	50 triệu đô	2017
Tiki	JD.COM STIC Investment	Vòng C	54 triệu đô	2017
Không được tiết lộ	TNB Ventures	Vòng A	20 triệu đô	2017
Vntrip	Hendale Capital	Vòng B	10 triệu đô	2017
Yeah1	Group of Investors	Pre-IG	100 triệu đô	2018
Topica	Sarathar Group	Series D	50 triệu đô	2018
Sendo	Group of Investors	Vòng B	51 triệu đô	2018
Khác	Không có thông tin	Hỗ trợ	533 triệu đô	2018

Nguồn: Tapscn Institute

3. Xu hướng phân bổ vốn đầu tư theo lĩnh vực đầu tư

Năm 2014, doanh nghiệp KNDMST tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như trò chơi điện tử; thương mại điện tử; ứng dụng điện thoại; đất hàng trên mạng; học online và giáo dục; an ninh lương thực và nông nghiệp; xây dựng platform cho hoạt động kinh doanh; ứng dụng phần cứng. Năm 2015, Bốn lĩnh vực chủ đạo là thương mại điện tử, truyền thông, Fintech, và Edtech. Năm 2016, bốn lĩnh vực chiếm giá trị lớn nhất gồm có Fintech (129 triệu đô); thương mại điện tử (34.7 triệu đô); công nghệ giáo dục (20.2 triệu đô); F&B (7.4 triệu đô). Năm 2017, Thương mại điện tử (83M), công nghệ thứ 4 (67M), công nghệ tài chính (57M); Logistics và Media (18M); Du lịch online (11M) tiếp tục là những ngành thu hút nhiều thương vụ. Năm 2018, 6 lĩnh vực thu hút nhiều vốn đầu tư gồm Fintech (117 triệu đô); thương mại điện tử (104 triệu đô); TravelTech (64 triệu đô); Edtech (54 triệu đô); Logistic (54 triệu đô); Real Estate (47 triệu đô). Trong lĩnh vực vận tải, những doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam như FastGo, Vato, và Be gọi vốn thành công để cạnh tranh với những đối thủ nước ngoài như Grab hoặc Go-Jek.

4. Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước

Xu hướng của năm 2016 là nhiều nhà đầu tư từ vốn và xuất hiện nhiều nhà đầu tư thiên thần Việt Nam; nhiều doanh nghiệp nhận vốn vòng C và D+, nhiều nhà đầu tư nước ngoài hơn. Năm 2017 đánh dấu sự gia tăng của khu vực nội địa. Lần đầu tiên số lượng thương vụ thực hiện bởi các nhà đầu tư thiên thần và các quỹ đầu tư mạo hiểm vượt các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, tổng giá trị thương vụ của các nhà đầu tư nước ngoài vẫn lớn hơn. Số lượng thương vụ của nhà đầu tư Việt Nam là 64 thương vụ, lớn hơn số lượng thương vụ của nhà đầu tư nước ngoài là 28 thương vụ; song giá trị đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài là 245 triệu đô, gấp gần 4 lần giá trị đầu tư của các nhà đầu tư nội địa. 500 startups dẫn đầu về mặt giá trị với 11 thương vụ; Shark Tank với 49 thương vụ,...Xuất hiện nhà đầu tư doanh nghiệp với 27 thương vụ đầu tư vốn cho vòng A và B; 24 thương vụ đầu tư vòng hạt giống và tiền hạt giống.

Trong hai năm 2016, 2017, nhiều tập đoàn của Việt Nam đã tham gia mạnh mẽ vào hoạt động KNDMST như Quỹ đầu tư của FPT (FPT Ventures), Quỹ đầu tư của Viettel (Viettel Ventures), Quỹ sáng tạo CMC. Thống kê của Bộ Khoa học và Công nghệ cũng chỉ ra rằng, năm 2016 và 2017, hoạt động của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam diễn ra rất sôi động. Chỉ tính riêng 5 thương vụ kêu gọi vốn thành công nhất đã có tổng giá trị lên đến hơn 50 triệu USD (Momo-28 triệu USD, F88 — 10 triệu USD, Got IT

— hơn 9 triệu USD, Vntrip.vn — 3 triệu USD, Toong - 1 triệu USD). Foody — mạng xã hội về ẩm thực — đã được SEA mua lại hơn 82% cổ phần với giá hơn 64 triệu USD, được coi là khoản đầu tư lớn nhất trong năm 2017. Năm 2018, sự tăng thêm của nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm nước ngoài như VietCapital, Startup Viet Partners, Teko Ventures. Tập đoàn Vingroup có quỹ đầu tư 300 triệu với 100 triệu từ VinaCapital Ventures.

Như vậy, với việc ban hành nhiều văn bản hỗ trợ thúc đẩy hoạt động KNDMST, bước đầu hình thành hệ sinh thái KNDMST ở Việt Nam, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KNDMST. Tuy nhiên, để hoạt động KNDMST có quy mô lớn hơn, thành công hơn, đóng góp tích cực hơn vào sự phát triển của nền kinh tế đòi hỏi những cơ chế, chính sách ưu đãi về tài chính, thuế cụ thể, quyết liệt hơn từ phía Nhà nước./.

Tài liệu tham khảo

Báo cáo đánh giá tác động Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thuế tài nguyên (kèm theo công văn số 10958/BTC-CST ngày 17/8/2017).

Báo cáo GEM 2015/2016/2017 Global Report, Global Entrepreneurship Research Association

Đặng Bảo Hà, Cục Thông tin KH&CN Quốc Gia, “Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp: vai trò của chính sách chính phủ”

Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Bàn về chu trình mua hàng và bán hàng...

Tiếp theo trang 91

Mô tả khái quát chu trình bán hàng: (1) Khách hàng có nhu cầu mua hàng, lập đề nghị mua hàng (một liên) gửi đến bộ phận kinh doanh của doanh nghiệp. (2) Căn cứ vào đề nghị mua hàng của khách hàng, nhân viên kinh doanh lập báo giá (một liên), gửi báo giá cho khách hàng. Nếu chấp nhận báo giá, khách hàng lập đơn đặt hàng (một liên) và gửi cho nhà cung cấp. (4) Nhận đơn đặt hàng của khách hàng, nhân viên kinh doanh lập lệnh bán hàng thành ba liên, trình giám đốc ký duyệt. (5) Giám đốc ký duyệt lệnh bán hàng. Hai liên của lệnh bán hàng chuyển cho bộ phận kế toán, một liên nhân viên kinh doanh giữ suốt quá trình bán hàng. (6) Căn cứ lệnh bán hàng, kế toán lập phiếu xuất kho (ba liên) và xuất hóa đơn bán hàng ba liên. Đây là chứng từ làm căn cứ ghi số tài khoản hàng hóa (TK 156), tài khoản giá vốn (TK 632), tài khoản doanh thu (TK 511), tài khoản thuế và các khoản phải nộp nhà nước (TK 333), tài khoản phải thu khách hàng (TK 131). Một liên của phiếu xuất kho chuyển cho bộ phận kho hàng để xuất hàng. Một liên của phiếu xuất kho và liên hai của hóa đơn bán hàng chuyển tới khách hàng, lệnh bán hàng và các liên còn lại của hóa đơn, phiếu xuất kho lưu tại phòng kế toán. (7) Bộ phận kho căn cứ vào phiếu xuất kho để xuất hàng, lập phiếu giao hàng (hai liên). Phiếu xuất kho lưu tại kho, phiếu giao hàng đi kèm hóa đơn chuyển tới khách hàng. (8) Khi nhận được các chứng từ bán

hàng: phiếu xuất kho, hóa đơn, khách hàng kiểm tra hàng thực nhận, đối chiếu với phiếu giao hàng và tiến hành thanh toán, lập chứng từ chi: phiếu chi hoặc ủy nhiệm chi (ba liên). (9) Khi nhận được tiền, trường hợp người mua trả tiền mặt, kế toán bán hàng lập phiếu thu (ba liên), ghi số tài khoản tiền mặt (TK 111), tài khoản phải thu của khách hàng (TK 131). Trường hợp người mua trả tiền qua ngân hàng, khi nhận được báo Có của ngân hàng, kế toán bán hàng ghi số tài khoản tiền gửi ngân hàng (TK 112), tài khoản phải thu khách hàng (TK 131). (10) Kế toán chuyển phiếu thu cho thủ quỹ để thu tiền./.

Tài liệu tham khảo

Lê Minh Chiến (2014), Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán DN nhỏ và vừa trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin tại TPHCM, Luận văn thạc sĩ, ĐHQ Công nghệ TPHCM.

Nguyễn Thế Hưng (2006), Hệ thống thông tin kế toán, NXB Thống kê.

Nguyễn Thị Phương Thảo (2014), Xây dựng hệ thống thông tin kế toán doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay, Tạp chí Tài chính, Số tháng 5/2014.